TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 07/2025/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Việt Trì, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH DCV**

Địa chỉ trụ sở: Lô N2-1, KCN Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Kang Ho K – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1980; HKTT: thôn Tân Phong 2, xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. Chị Chử Thị Mỹ H1, sinh năm 1998. HKTT: phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Công ty TNHH WJ**

Địa chỉ trụ sở: Lô số 9, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức L1, sinh năm 1968 – Chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc; Địa chỉ: Khu 6, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Những nội dung các đương sự thống nhất:

- Công ty TNHH DCV và Công ty TNHH WJ thống nhất xác nhận đến ngày 05/6/2025, Công ty TNHH WJ còn phải thanh toán cho Công ty TNHH DCV số tiền là 355.609.400đ (Ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm linh chín nghìn, bốn trăm đồng). Trong đó số tiền gốc mua hàng chưa thanh toán là: 341.305.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm linh năm đồng) và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 14.304.400 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm linh tư nghìn, bốn trăm đồng).

2.2. Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 20/7/2025 Công ty TNHH WJ sẽ thanh toán cho Công ty TNHH DCV số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 20/9/2025 Công ty TNHH WJ sẽ thanh toán cho Công ty TNHH DCV số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 20/11/2025 Công ty TNHH WJ sẽ thanh toán cho Công ty TNHH DCV số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 20/12/2025 Công ty TNHH WJ sẽ thanh toán cho Công ty TNHH DCV nốt số tiền còn lại: 91.609.400đ (Chín mươi mốt triệu sáu trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng).

Trường hợp Công ty TNHH WJ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH DCV như đã cam kết, Công ty TNHH DCV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản của Công ty TNHH WJ để thu hồi nợ.

Kể quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH DCV phải chịu 4.445.000 *(Bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.215.000đ *(Chín triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003301 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho Công ty TNHH DCV 4.770.000đ *(Bốn triệu bẩy trăm bẩy mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TNHH WJ phải chịu 4.445.000 *(Bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS TP Việt Trì;
- Lưu: HS

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân